TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2019/HS-PT
Ngày 16-01-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Huy Toàn.

Các Thẩm phán:

Ông Bùi Ngọc Thạch;

Ông Nguyễn Huỳnh Đức.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Ngân – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa*:** Bà Lữ Thị Lệ Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 189/2018/TLPT-HS ngày 12 tháng 12 năm 2018 đối với bị cáo Nguyễn Văn P. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 116/2018/HS-ST ngày 27 tháng 9 năm 2018 của Tòa án nhân dân thị xã T.

Họ và tên bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Văn P, sinh năm 1992 tại tỉnh Hậu Giang; nơi thường trú: Ấp X, xã H, huyện P, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1956 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1965; có vợ là Lê Thị H, sinh năm 1988 và có 02 người con (sinh năm 2015 và năm 2017); tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại; có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có 03 người đại diện hợp pháp của bị hại và 01 bị đơn dân sự do không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn P có giấy phép lái xe ô tô hạng D số 790128238880 do Sở Giao thông Vận tải tỉnh Đắk Nông cấp ngày 02/01/2018, có giá trị đến ngày 02/01/2023. P làm tài xế lái xe cho Công ty TNHH V thuộc phường B, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Khoảng 09 giờ 30 phút, ngày 05/01/2018, P điều khiển xe ô tô biển số 60C-311.X lưu thông trên đường ĐT theo hướng từ ngã tư cây xăng

H về hướng cầu K. Khi đến đoạn đường thuộc khu phố K, phường T, thị xã T, P không chú ý quan sát các phương tiện lưu thông cùng chiều phía trước nên để mặt ngoài đầu cản trước bên phải của xe ô tô va chạm với đầu tay lái bên trái của xe mô tô biển số 92L9-29Y do bà Trần Thị Kim T điều khiển, chở bé Dương Thị Hồng Đ đang lưu thông cùng chiều phía trước. Hậu quả làm xe mô tô và bà T ngã xuống đường, bà T bị bánh xe phía sau bên phải của xe ô tô cán qua đầu dẫn đến tử vong tại hiện trường, bé Đ bị thương tích nhẹ, xe mô tô bị hư hỏng nhẹ.

Hiện trường vụ tai nạn giao thông là đoạn đường ĐT thuộc khu phố K, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương, đường hơi cong, rải nhựa, chiều rộng mặt đường hướng ngã tư cây xăng H về cầu K là 12 m, đường có dải phân cách cố định, có vạch sơn kẻ đường chia làm ba làn đường, mỗi làn đường rộng 04 m. Chọn trụ điện số 27 bên lề phải theo hướng ngã tư cây xăng H về hướng cầu K làm điểm mốc. Chọn mép đường bên phải theo hướng ngã tư cây xăng H về hướng cầu K làm lề chuẩn để đo đạc hiện trường. Khoảng cách từ điểm mốc đến trục bánh sau cùng bên phải xe ô tô biển số 60C-311.X là 5,9 m. Nạn nhân trong tư thế nằm ngửa, đầu nạn nhân bị bánh xe ô tô cán qua biến dạng và quay hướng ra giữa đường và cách lề phải theo hướng lưu thông là 4,2 m; chân nạn nhân quay vào lề phải theo hướng lưu thông cách lề 3,2 m; xe m ôtô ngã ở bên trái, đầu xe hướng về cầu K, đuôi xe hướng ngã tư cây xăng H, trục trước cách mép lề phải theo hướng lưu thông là 2,1 m, trục sau cách lề phải 2,7 m; hiện trường để lại vết cày dài 17,3 m, đầu vết cày cách mép lề phải là 4,6 m và cách đầu dãy phân cách cố định giữa đường về hướng ngã tư cây xăng H là 48,7 m. Xe ô tô sau tai nạn dừng trên làn đường giữa, đầu xe theo hướng cầu K, trục trước - sau bên phải cách mép lề phải theo hướng lưu thông là 4,3 m và 4,2 m. Trục sau bên phải cách trục trước xe mô tô là 26,5 m.

Tại Kết luận giám định pháp y tử thi số 13/PC54-GĐPY ngày 08 tháng 01 năm 2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Nguyên nhân chết của nạn nhân Trần Thị Kim T là do đa chấn thương, chấn thương sọ não (vỡ xương hộp sọ, dập não).

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn Văn P và Công ty TNHH V đã tự nguyện bồi thường cho ông Dương Văn N1 (là chồng của bị hại T) với số tiền 320.000.000 (ba trăm hai mươi triệu) đồng. Ông N1 không yêu cầu bồi thường gì thêm và có đơn xin bãi nại cho bị cáo Nguyễn Văn P.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 116/2018/HS-ST ngày 27 tháng 9 năm 2018 của Tòa án nhân dân thị xã T đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn P phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017),

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt để thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, về biện pháp tư pháp, về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 28/9/2018, bị cáo Nguyễn Văn P có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa phúc thẩm phát biểu ý kiến: Tội danh, điều luật mà Tòa án cấp sơ thẩm xét xử đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Hồ sơ vụ án thể hiện bị hại có 02 người con nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không đưa vào tham gia tố tụng là thiếu sót, tuy nhiên do quá trình điều tra đã lấy lời khai của người đại diện hợp pháp của 02 người con là ông Dương Văn N1, ông N1 đã có yêu cầu bị cáo cấp dưỡng nuôi con của bị hại, số tiền này thuộc trong tổng số tiền 320.000.000 (ba trăm hai mươi triệu) đồng mà ông N1 đã nhận. Do đó, thiếu sót của Tòa án cấp sơ thẩm không ảnh hưởng đến quyền lợi của 02 người con của bị hại nên đề nghị Hội đồng xét xử rút kinh nghiệm đối với Tòa án cấp sơ thẩm. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo. Tại Tòa án cấp phúc thẩm, bị cáo cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới bị cáo có bà ngoại là người có công với cách mạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và hậu quả do hành vi của bị cáo gây ra là rất nghiêm trọng. Nhằm đáp ứng tình hình đấu tranh tội phạm về tham gia giao thông đang diễn biến phức tạp như hiện nay, việc Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt hình phạt tù đối với bị cáo là phù hợp. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và giữ nguyên kháng cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo có 02 người con còn nhỏ, phải nuôi cha mẹ già, vợ của bị cáo đi làm không đủ lo cho các con, bị cáo là lao động chính trong gia đình, mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Đơn kháng cáo của bị cáo được thực hiện trong thời hạn luật định nên đủ điều kiện để Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết theo quy định của pháp luật.

[2]. Tại phiên tòa phúc thẩm, lời khai của bị cáo thống nhất với nội dung vụ án đã nêu trên, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã đủ cơ sở kết luận: Khoảng 09 giờ 30 phút, ngày 05/01/2018, bị cáo Nguyễn Văn P điều khiển xe ô tô biển số 60C-311.X tham gia giao thông trên đoạn đường ĐT thuộc khu phố K, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương, do không chú ý quan sát nên đã va chạm với xe mô tô biển số 92L9-29Y do bà Trần Thị Kim T điều khiển đang lưu thông cùng chiều phía trước, hậu quả làm bà T tử vong, cháu Dương Thị Hồng Đ bị thương tích nhẹ.

3]. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo điều khiển xe ô tô không chú ý quan sát là vi phạm quy định tại khoản 23 Điều 8 của Luật Giao

thông đường bộ, hậu quả gây thiệt hại đến tính mạng của bị hại. Đồng thời, gây tâm lý bất an cho những người tham gia giao thông, ảnh hưởng đến tình hình an toàn giao thông đường bộ tại địa phương, bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình theo quy định của pháp luật. Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4]. Xét kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Tại Tòa án cấp phúc thẩm, bị cáo cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ mới bị cáo có bà ngoại là người có công với cách mạng, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Bị cáo kháng cáo xin được hưởng án treo, căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy: Mặc dù bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tuy nhiên việc bị cáo không chấp hành hình phạt tù sẽ gây ảnh hưởng đến công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm tại địa phương, đặc biệt là tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ đang gia tăng tại các khu dân cư trên địa bàn thị xã T nói riêng và tỉnh Bình Dương nói chung. Như vậy, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để răn đe, giáo dục riêng đối với bị cáo và góp phần đấu tranh phòng chống tội phạm. Tòa án cấp sơ thẩm tuyên hình phạt tù đối với bị cáo là phù hợp, kháng cáo của bị cáo về việc xin được hưởng án treo là không có cơ sở chấp nhận.

Đề nghị của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương về việc không chấp nhận kháng cáo của bị cáo là phù hợp.

Về xác định người tham gia tố tụng: Hồ sơ vụ án thể hiện người đại diện hợp pháp của bị hại gồm có 05 người gồm: Ông Trần Văn T1, bà Nguyễn Thị H2, ông Dương Văn N1, cháu Dương Thị Hồng Đ và cháu Dương Quang T2. Mặc dù ông N1 là người đại diện của cháu Đ và cháu T2 đã tham gia tố tụng trong vụ án. Tuy nhiên, việc Tòa án cấp sơ thẩm không đưa cháu Đ và cháu T2 vào tham gia tố tụng là thiếu sót.

[5]. Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6]. Án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn P. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 116/2018/HS-ST ngày 27 tháng 9 năm 2018 của Tòa án nhân dân thị xã T:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017),

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ", thời hạn tù tính từ ngày bắt để thi hành án.

2. Án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Văn P phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bình Dương; 1
- Phòng PV 06 - CA tỉnh Bình Dương; 1
- TAND thị xã T; 2
- VKSND thị xã T; 1
- Chi cục THADS thị xã T; 1
- CQCSĐT CA thị xã T; 1
- Bị cáo; 1
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương; 1
- Tổ Hành chính Tư pháp; 2
- Lưu hồ sơ vụ án. 1

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Hoàng Huy Toàn